| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH NHAI**<br>TỈNH SƠN LA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 45/2024/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cầm Thị Hồng Thanh

Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Thư ký phiên tòa:* Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

*Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lường Văn K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 01 năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Vì Văn T (đã chết) và con bà Lường Thị B, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại từ ngày 11 tháng 6 năm 2024 cho đến nay có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn K: Bà Trần Bích L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Người tham gia tố tụng khác:*** Ông Lù Văn D và ông Lò Văn Q - Cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Q, có mặt tại điểm cầu thành phần.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 11/6/2024, Tổ công tác của đội CSHS-KTMT Công an huyện Q phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản H, xã N đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lường Văn K sinh ngày 25/01/2000, trú tại: Bản H, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói giấy riêng biệt, gói thứ nhất được gói bằng giấy bạc màu vàng, gói thứ hai được gói bằng giấy bạc màu trắng có chữ in, bên trong mỗi gói chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lường Văn K, K khai nhận đó là các gói ma túy.

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 29/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lường Văn K, kết quả: Dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Lường Văn K. Kết quả:

- Số chất cục bột màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng được tổng khối lượng 0,06 gam *(Không phẩy không sáu gam)*, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

- Số chất cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có chữ in được tổng khối lượng 0,09 gam *(Không phẩy không chín gam)*, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A2.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 127/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với vật chứng gửi giám định ký hiệu A1, A2 nghi là ma túy thu giữ của Lường Văn K.

Tại Kết luận giám định số: 1141/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu A1,A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,06 gam, A2 = 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm*

*2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".* Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q Lường Văn K đã hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2024, Lường Văn K đi bộ từ nhà tại Bản H, xã N, huyện Q sang xã L, huyện T tìm mua ma túy sử dụng. Đến khu vực bản H, xã L, huyện T, K hỏi mua 01 (một) gói ma túy được gói sẵn bằng giấy màu trắng có chữ in với một người đàn ông không không quen biết với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cầm trên tay trái đi bộ quay về, đi được khoảng 500m K rẽ vào ven đường mang gói ma túy mua được ra sử bằng hình thức hít, số còn lại K chia làm 02 phần, phần thứ nhất K xé lấy giấy bạc màu vàng ở trong bao thuốc lá gói lại, phần thứ hai gói bằng giấy màu trắng có chữ in như ban đầu rồi cất cả 02 gói ma túy vào trong túi áo phía trước bên phải đang mặc để tiếp tục sử dụng rồi đi bộ quay về nhà. Khi đến đường thuộc bản H, xã N thì bị tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-QN ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lường Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lường Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lường Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị HĐXX Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K mức án từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 11/6/2024)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi " Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K - Tàng trữ trái

phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) mảnh giấy mầu trắng có in chữ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005594 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ điểm chỉ, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La

+ *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết sớ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích L đối với bị cáo Lường Văn K. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Sau khi bị bắt bị cáo đã thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trọng lượng ma túy ít, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. Luật sư cho rằng do bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên vẫn còn có cơ hội cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, một bản án với hình phạt 12 tháng tù là đã đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo Lường Văn K một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm của mình, phấn đấu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/ UBTVQH ngày 20/12/2016.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng bị cáo một lần nữa thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và xin miễn án phí

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn K nhận thấy: Ngày 11/6/2024, Lường Văn K, trú tại Bản H, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy *(loại Heroine)* nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La

[3] Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine với mục đích để sử dụng của Lường Văn K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lường Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức về xã hội, pháp luật còn hạn chế.

HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo Lường Văn K chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) mảnh giấy mầu trắng có in chữ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005594 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ điểm chỉ, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Lường Văn K khai nhận mua của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 200.000 đồng vào ngày 11/6/2024. Quá trình điều tra cho thấy việc trao đổi mua bán ma túy giữa Lường Văn K và người đàn ông đó không có ai biết và chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo ra, không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Miễn án toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Lường Văn K

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn K - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng + 01 (một) mảnh giấy mầu trắng có in chữ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005594 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ điểm chỉ, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/2024 ngày 29/8/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn K.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/9/2024.

***Nơi nhận:***
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an;
-Trại giam ;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu án văn;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hường**